

Số: 331/2022/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 458/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Cao Thị Đ**, sinh năm 1972;

Nơi ĐKKHKT: Đội 9, thôn CD xã TV, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1970;

Nơi ĐKKHKT: Đội 9, thôn CD xã TV, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Cao Thị Đ** và anh **Nguyễn Xuân H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Cao Thị Đ và anh Nguyễn Xuân H đều xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và đều thống nhất thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** Chị Cao Thị Đ và anh Nguyễn Xuân H đều xác nhận có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 01/01/2001, cháu Nguyễn Tiến L,

sinh ngày 24/03/2009, Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 27/10/2011. Ly hôn, anh Hải và Chị Đ thống nhất thỏa thuận: Đối với cháu Hằng hiện đã trưởng thành lao động tự túc nên không đặt ra giải quyết. Anh Nguyễn Xuân H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Tiến L, sinh ngày 24/03/2009; Chị Cao Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 27/10/2011 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Cao Thị Đ và anh Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hai bên không yêu cầu.

Chị Cao Thị Đ và anh Nguyễn Xuân H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ **Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp:** Chị Cao Thị Đ và anh Nguyễn Xuân H không đề nghị tòa án giải quyết.

+ **Về án phí:** Chị Cao Thị Đ tự nguyện xin nguyện xin chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận Chị Đ đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0009990 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho Chị Đ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP. Việt Trì;
- UBND phường Thụy Vân, thành phố Việt Trì;
- Chi cục THA thành phố Việt Trì;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**



**Đặng Xuân Quân**